

NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI DÂN HIỆN NAY

● **TRƯỞNG HOÀNG HOA DUYÊN - MAI THỊ HỒNG NHUNG**

TÓM TẮT:

Bài viết nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến việc quản lý tài chính cá nhân (QLTCCN) của người dân hiện nay nhằm khẳng định tình hình chi tiêu của người dân và tìm hiểu về cơ cấu cũng như xu hướng tiêu dùng chung hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc QLTCCN tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của người dân. Trên cơ sở đó đề xuất một số khuyến nghị góp phần hiểu rõ hơn mức độ quan trọng của việc QLTCCN. Đồng thời, tìm ra các khía cạnh còn hạn chế để tiến hành khắc phục, kiểm soát và hoạch định các khoản chi tiêu sẽ là tiền đề vững chắc cho mọi tình huống bất ngờ.

Từ khóa: quản lý, tài chính, cá nhân.

1. Đặt vấn đề

Trong thế giới hiện nay, sự thay đổi diễn ra với tốc độ nhanh chóng trên toàn cầu. Hôm nay không giống như ngày hôm qua và ngày mai sẽ khác biệt so với hôm nay. Các đổi mới của nền kinh tế sẽ tiếp tục phát triển và ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi người. Đối với các nền kinh tế mới nổi đã tạo ra những đột phá về công nghệ và trí tuệ nhân tạo có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn bộ các hoạt động trong lĩnh vực tài chính cũng như tiền tệ. Không khác gì doanh nghiệp, mỗi cá nhân, gia đình cũng giống như một chủ thể kinh tế, cũng có thu nhập, chi tiêu, đầu tư... cũng có các khoản mục tiêu trong ngắn hạn, dài hạn và cũng phải đối mặt với rủi ro trong cuộc sống.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nguyễn, T. T. (2015): Bài viết tập trung làm rõ các khái niệm về TCCN, đánh giá thực trạng dịch vụ tư vấn TCCN tại Việt Nam, từ đó đưa ra những gợi ý nhằm thúc đẩy và phát triển dịch vụ tư vấn TCCN tại Việt Nam.

Nguyễn Tường Vân và Lê Văn Hình (2019): Bài viết nghiên cứu tác động của dân trí về tài chính và các yếu tố khác đến hành vi tiết kiệm cá nhân ở Việt Nam.

Nghiên cứu của Cheng Chuah, Juliana Noor Kamaruddin, JS Keshminder Singh (2020): Nghiên cứu các tác động của thái độ của mỗi người về tiền bạc, kiến thức tài chính, hiệu quả tài chính của bản thân và sự kiểm soát đối với hành vi QLTCCN.

Nghiên cứu của Sulaeman Rahman Nidar và Sandi Bestari (2012): Nghiên cứu tìm hiểu và mô tả về trình độ TCCN của sinh viên Đại học Padjadjaran và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nó.

Các yếu tố tác động đến QLTCN: độ tuổi, giới tính, nơi cư trú, gia đình, thái độ, kiến thức tài chính, hành vi quản lý tài chính, thu nhập.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sơ bộ được thực hiện nhằm xây dựng và hiệu chỉnh thang đo thông qua phương pháp định tính và định lượng.

Phương pháp tiếp cận dữ liệu:

- *Phương pháp nghiên cứu định tính*: Nghiên cứu thực hiện thảo luận nhằm điều chỉnh các biến của mô hình nghiên cứu và là cơ sở để thiết lập bảng câu hỏi phỏng vấn cho nghiên cứu định lượng.

- *Phương pháp nghiên cứu định lượng*: Thu thập dữ liệu thông qua bảng câu hỏi có cấu trúc để khảo sát, số liệu phục vụ nghiên cứu được tiến hành phân tích thông qua phần mềm SPSS.

Phương pháp thu thập dữ liệu: Nghiên cứu tiến hành chọn mẫu theo phương pháp phi xác suất dựa trên chỉ tiêu khảo sát đối tượng là người dân có thu nhập.

Phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu thực hiện chọn mẫu bằng phương pháp chọn mẫu phi xác suất.

Mẫu khảo sát: Mô hình nghiên cứu có số biến quan sát là 20 đã tiến hành khảo sát với 190 mẫu khảo sát.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mô hình nghiên cứu

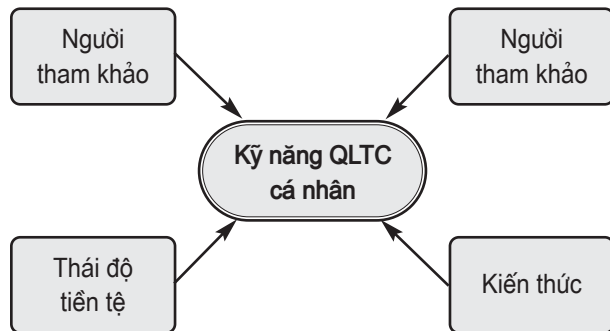
Dựa vào các nghiên cứu khoa học trước đây và mục tiêu của nghiên cứu, bài viết đề xuất mô hình gồm 4 nhân tố, cụ thể: (Hình 1)

4.2. Phân tích kết quả nghiên cứu

4.2.1. Hệ số Cronbach's alpha

Kết quả kiểm định cho thấy hệ số Cronbach's Alpha của tổng thể đều lớn hơn 0.6, hệ số này có ý nghĩa. Hệ số các biến quan sát có hệ số tương quan biến phù hợp (> 0.3). Hệ số các biến quan sát có hệ số tương quan biến phù hợp (> 0.3), nên đạt yêu cầu về độ tin cậy, không có trường hợp loại bỏ biến. Vì vậy, các biến quan sát đều được

Hình 1: Mô hình nghiên cứu



Bảng 1. Kết quả phân tích hệ số Cronbach's Alpha

STT	Thang đo	Số biến quan sát	Hệ số Cronbach's Alpha
1	NTK	5	0.877
2	TĐTC	6	0.905
3	HVTC	6	0.916
4	KNQLTC	5	0.876

chấp nhận và sẽ được sử dụng trong phân tích nhân tố tiếp theo. (Bảng 1)

4.2.2. Phân tích EFA nhân tố độc lập

Chỉ số KMO = 0.911 > 0.5 và Sig = 0.000 < 0.05 nên phân tích nhân tố khám phá EFA đạt yêu cầu.

Tổng phương sai trích = 71.892% $> 50\%$, có 4 nhân tố được trích tại Eigenvalue > 1.040 cho biết 4 nhóm nhân tố trên giải thích được 71.892% sự biến thiên của mô hình. Kết quả EFA lần 2 cho ra 2 nhân tố được rút trích tại điểm Eigenvalue bằng 1.282 > 1 . (Bảng 2)

Kết quả ma trận xoay nhân tố đối với biến độc lập cho thấy rằng các hệ số tải nhân tố đều lớn hơn 0.5 và không có trường hợp biến nào cùng lúc tải lên cả hai nhân tố với hệ số tải gần nhau. Nên các nhân tố đảm bảo được giá trị hội tụ và phân biệt khi phân tích EFA. Ngoài ra không có sự xáo trộn các nhân tố, nghĩa là câu hỏi của nhân tố này không bị nằm lẫn lộn với câu hỏi của nhân tố kia. Nên sau khi phân tích nhân tố thì các nhân tố độc lập này được giữ nguyên, không bị tăng thêm hoặc giảm đi nhân tố. Kết quả EFA hội tụ thành 4 nhóm nhân tố: HVTC, TDTC, NTK, KT.

Bảng 2. Kết quả phân tích hệ số EFA

Hệ số KMO				0.911		
Kiểm định Bartlett	Giá trị Chi bình phương xấp xỉ			2117.774		
	Bậc tự do			190		
	Mức ý nghĩa			.000		
Tổng phương sai trích						
Nhân tố	Khởi tạo Eigenvalues			Tổng tải trọng bình phương		
	Tổng	% phương sai	Cumulative %	Tổng	% phương sai	Cumulative %
1	9.071	45.354	45.354	9.071	45.354	45.354
2	2.851	14.254	59.609	2.851	14.254	59.609
3	1.416	7.082	66.690	1.416	7.082	66.690
4	1.040	5.201	71.892	1.040	5.201	71.892
5	.690	3.452	75.343			
...	...	...	...			
20	.129	.647	100.000			

Nguồn: Theo kết quả phân tích dữ liệu SPSS

Bảng 3. Kết quả phân tích EFA đối với biến phụ thuộc

Hệ số KMO				0.832		
Kiểm định Bartlett	Giá trị Chi bình phương xấp xỉ			376.380		
	Bậc tự do			10		
	Mức ý nghĩa			.000		
Tổng phương sai trích						
Component	Initial Eigenvalues			Extraction Sums of Squared Loadings		
	Tổng	% phương sai	Cumulative %	Tổng	% phương sai	Cumulative %
1	3.349	66.975	66.975	3.349	66.975	66.975
2	.579	11.584	78.559			
3	.502	10.048	88.607			
4	.335	6.701	95.308			
5	.235	4.692	100.000			

Nguồn: Theo kết quả phân tích dữ liệu SPSS

4.2.3. Phân tích EFA nhân tố phụ thuộc

Kết quả phân tích nhân tố EFA biến phụ thuộc Niềm tin có kết quả như Bảng 3.

Chỉ số KMO = 0. 832 (> 0.5), Sig = 0.000 < 0.05 của biến phụ thuộc đạt yêu cầu, cho thấy các thước đo có tương quan với nhau trong tổng thể. Tổng phương sai trích = 66.975% (> 50%) đạt yêu cầu. Chỉ số phương sai trích giải thích rằng nhóm nhân tố Kỹ năng QLTCN giải thích được 66.975% sự biến thiên của mô hình.

Căn cứ vào kết quả phân tích dữ liệu, Mô hình nghiên cứu vẫn giữ lại 4 biến độc lập tác động đến biến phụ thuộc như ban đầu.

4.2.4. Phân tích Tương quan biến Pearson

Bảng 4 có thể thấy rằng sig giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập đều nhỏ hơn 0,05. Từ đó, có thể

kết luận rằng biến độc lập có tương quan tuyến tính và tương quan ở mức trung bình với biến phụ thuộc.

Tương quan Pearson r có giá trị dao động từ -1 đến 1 (lưu ý, hệ số r chỉ có ý nghĩa khi sig nhỏ hơn 0.05): Nếu sig < 0.05 thì có tương quan, khi đó r tiến càng gần 1 tương quan càng mạnh, càng tiến gần 0 tương quan càng yếu; nếu sig > 0.05 thì mối không có tương quan.

Như vậy nhìn vào kết quả nghiên cứu ta có thể thấy được các nhóm biến điều có sự tương quan chặt chẽ với nhau. Là cơ sở tốt để tiến hành chạy hồi quy.

4.2.5. Phân tích Hồi quy

Mô hình hồi quy đa biến được biểu diễn bằng công thức sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4$$

Bảng 4. Bảng kết quả phân tích Tương quan biến Pearson

Correlations						
		KNQLTC	NTK	TDTC	HVTC	KT
KNQLTC	Pearson Correlation	1	.665**	.252**	.813**	.725**
	Sig. (2-tailed)		.000	.002	.000	.000
	N	150	150	150	150	150
NTK	Pearson Correlation	.665**	1	.406**	.656**	.675**
	Sig. (2-tailed)	.000		.000	.000	.000
	N	150	150	150	150	150
TDTC	Pearson Correlation	.252**	.406**	1	.318**	.336**
	Sig. (2-tailed)	.002	.000		.000	.000
	N	150	150	150	150	150
HVTC	Pearson Correlation	.813**	.656**	.318**	1	.662**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000		.000
	N	150	150	150	150	150
KT	Pearson Correlation	.725**	.675**	.336**	.662**	1
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000	
	N	150	150	150	150	150

Nguồn: Theo kết quả phân tích dữ liệu SPSS

Bảng 5. Tính phù hợp của mô hình hồi quy

Mô hình	R	R ²	R ² hiệu chỉnh	Sai số ước lượng	Durbin-Watson
1	.857 ^a	.734	.727	.46052	2.089

Trong đó: Y là Kỹ năng QLTCNN, X₁ là người tham khảo, X₂ là thái độ tiền tệ; X₃ là hành vi QLTC; X₄ là kiến thức.

Kiểm tra tính phù hợp của mô hình hồi quy: Hệ số R² và R² hiệu chỉnh được dùng để đánh giá độ phù hợp của mô hình, R² hiệu chỉnh càng lớn thì độ phù hợp của mô hình càng cao.

Kết quả tại Bảng 5 cho thấy giá trị R² hiệu chỉnh = 0.727 > 0.5, phản ánh mức độ ảnh hưởng của các biến độc lập lên biến phụ thuộc là 72.7%, đây là giá trị được đánh giá tốt.

5. Tổng kết

Nghiên cứu thực hiện với mục tiêu phân tích những yếu tố tác động đến kỹ năng QLTCNN của người dân. Kết quả cho thấy, có 4 yếu tố tác động đến kỹ năng QLTCNN. Trong đó, người tham khảo, thái độ tài chính, hành vi tài chính và kiến thức có tác động thuận chiều đến kỹ năng QLTCNN. Nghiên cứu cũng nhận thấy sự tác động của yếu tố hành vi tài chính là khá lớn so với sự tác động thuận chiều của các yếu tố thái độ tài chính, người tham khảo và kiến thức.

6. Giải pháp

Ở một số quốc gia phát triển, giáo dục TCCN được đưa vào chương trình giáo dục chính thức, ngay từ cấp bậc phổ thông, việc đó đã cho thấy được tầm quan trọng của kỹ năng QLTCNN. Chính phủ Việt Nam cần ban hành các chủ trương, chính sách nhằm tuyên truyền vai trò của TCCN cũng như khuyến khích người dân tự nâng cao ý thức tài chính của chính mình. Chúng ta nên học kinh nghiệm của các nước phát triển, như thiết lập các trang web giáo dục kiến thức tài chính miễn phí, cử đại diện đi học hỏi kinh nghiệm từ các nước này, bên cạnh đó tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân học hỏi các kiến thức kinh tế tài chính để dễ dàng quản lý chi tiêu và ra quyết định. Sự hậu thuẫn nhiệt tình của các cơ quan ban ngành chính là động lực mạnh mẽ cho toàn thể người dân nói chung học tập các kiến thức về kinh tế tài chính. Quan trọng hơn, Chính phủ cần có một tầm nhìn dài hạn, một chiến lược giáo dục tài chính để cụ thể hóa mục tiêu phổ cập giáo dục tài chính này ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Tấn Bình (2015). *Quản trị tài chính*, Hà Nội: NXB Tài chính.
2. Nguyễn Tiến Thành (2015). Cơ sở lý luận và thực tiễn về tài chính cá nhân tại Việt Nam. Truy cập tại https://repository.vnu.edu.vn/bitstream/VNU_123/97513/1/Nguyen%20Tien%20Thanh.pdf
3. Lê Hoàng Anh, và các cộng sự (2019). *Nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết tài chính cá nhân ở Việt Nam*. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2018 và triển vọng năm 2019: Hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ tăng trưởng”, tr. 463-476. Hà Nội: NXB Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
4. Nguyễn Tường Vân và Lê Văn Hinh (2019). Tác động của dân trí về tài chính đến hành vi tiết kiệm cá nhân ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, 203, 23-28.
5. Abraham Ansong (2011). Level of knowledge in pertional finance by university freshman business students. *African Journal of Business Management*, 5(22), 8933-8940.
6. Marko van Deventer (2020). African generation y studenss persional fiannce behavior and knowledge. *Investment Management and Financial Innovations*, 17(4), 136-144.

7. Soo-Cheng Chuah, Juliana Noor Kamaruddin, JS Keshminder Singh (2020). Factors affecting financial management behaviour among university students. *Malaysian Journal Of Consumer And Family Economics*, 25, 154-174.
8. Bharat Singh Thapa and Surendra Raj Nepal (2023). Financial Literacy in Nepal: A survey analysis from college students. [Online] Available at https://www.nrb.org.np/contents/uploads/2023/01/vol27-1_art4.pdf

Ngày nhận bài: 4/3/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/4/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2023

Thông tin tác giả:

1. TRƯƠNG HOÀNG HOA DUYÊN

2. MAI THỊ HỒNG NHUNG

Khoa Quản trị kinh doanh, Đại học Duy Tân

A STUDY ON THE FACTORS AFFECTING PEOPLE'S PERSONAL FINANCIAL MANAGEMENT

● **TRUONG HOANG HOA DUYEN¹**

● **MAI THI HONG NHUNG¹**

¹Faculty of Business Administration

Duy Tan University

ABSTRACT:

This study explores the factors affecting the personal financial management in order to understand the spending of people, the current consumption structure and trends. The study finds out that the personal financial management has a strong impact on people's lives. Based on the study's findings, some recommendations are made to better understand the importance of personal financial management. The study also finds out the limiting aspects to help people better control and plan expenditures.

Keywords: management, finance, individual.